

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ III

ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 28/10 - 15/11/ 2024

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

ST T	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)
I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất			
a. Phát triển vận động			
* Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp			
1	1. Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng, và chân.	-Thực hiện các động tác hô hấp, tay -vai, lưng bụng lườn, chân - bật trong giờ thể dục sáng và các động tác tay - vai, lưng bụng lườn, chân - bật trong bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất.	Thể dục sáng: Tập với bóng - Hô hấp “Thổi bóng” Đưa hai tay lên miệng, hít vào thở ra thật sâu (Tập 2 - 3 lần) - Động tác 1: Tay - vai + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng thả xuôi ở phía trước Nhịp1: Đưa bóng lên cao, chân kiễng gót, mắt nhìn theo bóng Nhịp 2: Hạ bóng xuống (Tập 3 - 4 lần) - Động tác 2: Lưng- lườn + TTCB: Ngồi trên sàn, hai chân duỗi thẳng khép lại, hai tay cầm bóng để lên đùi Nhịp1: Hai tay cầm bóng quay người sang trái đặt bóng cạnh sườn, VTTCB Nhịp 2: Hai tay cầm bóng quay người sang phải đặt bóng cạnh sườn , VTTCB (Mỗi bên tập 2 lần) - Động tác 3: Chân + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng thả xuôi ở phía trước Nhịp1: Hai tay cầm bóng ngồi xổm, chạm bóng xuống đất Nhịp 2: Cầm bóng đứng lên

			(Tập 3 - 4 lần)
	* Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu		
2	2. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh – chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay, bật tại chỗ, bật qua vạch kẻ, bật xa.	- Đi bước vào các ô - Nhún bật về phía trước.	- TDBS: Đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh, chậm theo hiệu lệnh của cô. - CTCCĐ: + VD: Đi bước vào các ô +TCVD: Lăn bóng - CTCCĐ: +VD: Nhún bật về phía trước. +TCVD: Kéo co
4	5. Thực hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng, ném xa lên phía trước bằng một tay	- Đá bóng về phía trước	- VD: Đá bóng về phía trước
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
* Có một số nền nếp thói quen tốt trong sinh hoạt			
6	8. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen trong ăn uống: Ăn chín uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa	- Tổ chức giờ ăn: + Tập cho trẻ ăn các món ăn, ăn hết xuất. + Luyện tập cho trẻ 1 số thói quen tốt trong ăn uống như: Ăn chín, uống chín, uống nước sau khi ăn. + Vệ sinh trước và sau khi ăn: Cô giúp trẻ rửa tay, lau mặt, lau miệng...
	MT9. Trẻ quen với chế độ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa	
* Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn			
10	14. Biết và tránh một số hành động nguy hiểm	- Nhận biết một số hành động nguy	- HĐDCNT: + Bé chơi với nước

	(Leo, trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	hiểm và phòng tránh như (Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc, nhọn)	+ Thí nghiệm chìm nổi -Giáo dục trẻ không được leo, trèo, chơi đùa với những vật gây nguy hiểm: Lan can, không chơi với những vật sắc nhọn gây nguy hiểm (Dao, kéo).
II. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức			
* Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan			
11	15. Trẻ được sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc	- HDH: + Nhận biết đồ chơi ở nhà của bé + Nhận biết đồ dùng bát đĩa + Nhận biết đồ chơi ngoài trời. - Chơi ở các góc: Góc nghệ thuật: Nghe âm thanh của tiếng xắc xô, thanh gõ, hộp sỏi, song loan,.. - DCNT: Chơi với sỏi, lá khô, que khô, nắp chai, chơi với nước,... - Chơi ở các góc: +Góc VĐ: Chơi với bóng. + Góc HDVĐV: Sờ đồ chơi như lồng hộp, rau củ, quả,...
* Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi			
12	16. Trẻ chơi bắt trước một số hành động quen thuộc của người gần gũi, sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Tên một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc sử dụng được đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	- HDDCNT: TC: Bịt mắt bắt dê, Đuổi bắt; Gieo hạt, Bắt bướm, Bắt bong bóng, Oẳn tù tì, Kéo cưa lừa xẻ, Lộn cầu vòng, Bong bóng xà phòng, Bóng tròn to, Con bọ dừa.
13	19. Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa, quả, con vật, các PTGT gần gũi quen thuộc	-Nhận biết tên, đặc điểm, công dụng của đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp.	- CTCCĐ: + Nhận biết đồ chơi ở nhà của bé + Nhận biết đồ dùng bát đĩa + Nhận biết đồ chơi ngoài trời.
15	21. Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Đồ dùng đồ chơi to - nhỏ	- HDDCNT: Chơi với vòng thể dục, nhặt lá trên sân trường, Chơi với những viên sỏi màu.
III. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ			

* Nghe hiểu lời nói		
16	24. Trẻ trả lời các câu hỏi “Ai đây?”, “Cái gì đây?”. “...Làm gì?”. “Thế nào?” (Ví dụ: “Con gà gáy thế nào”?.....)	<p>- Nghe, trả lời và đặt câu hỏi “Cái gì đây”, “ Ở đâu”; “ Thế nào”; “ Để làm gì”; “ Tại sao”.</p> <p>- Giờ đón trẻ: Lấy và cất ba nô rồi đóng tủ lại.</p> <p>- Chơi ở các góc: Lấy, cất đồ chơi, làm một số việc tự phục vụ theo yêu cầu của cô.</p> <p>-HDDCNT: Nhặt lá trên sân trường, Quan sát sân trường, Quan sát vườn rau, Chơi với chai nhựa, Chơi với lá cây, chơi với nước, chơi với giấy,...</p> <p>- Chơi tập buổi chiều: Lau đồ chơi, xem tranh đồ chơi ở nhà, Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi, thực hành lật mở trang sách.</p>
* Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu		
18	26. Trẻ phát âm rõ tiếng	<p>- Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.</p> <p>- Đón trẻ, Trả trẻ. Trò chuyện hàng ngày, giao tiếp với cô với bạn:</p> <p>- CTCCĐ: + Thơ: Đi dép + Truyện: Cái chuông nhỏ</p> <p>- Mọi lúc, mọi nơi: Trò chuyện hàng ngày .</p>
* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp		
20	28. Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	<p>- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.</p> <p>- Giờ đón, trả trẻ, giờ chơi: Giao tiếp với cô và các bạn</p> <p>- CTCCĐ: + Thơ: Đi dép + Truyện: Cái chuông nhỏ</p> <p>-HDG: Xem sách truyện.</p> <p>- HD chơi tập buổi chiều: + Làm quen cách mở trang vở. + Xem tranh đồ chơi ở nhà + Trò chuyện về các đồ chơi của bé.</p>
21	29. Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:	<p>- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau để thể hiện sự</p> <p>- Giờ đón trẻ, trò chuyện, trả trẻ: Chào các cô, chào ông bà, bố mẹ,....</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Chào hỏi, trò chuyện - Bày tỏ nhu cầu của bản thân - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?” 	lễ phép khi nói chuyện với người lớn như: chào hỏi, trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> - HD/giờ ăn, sinh hoạt hàng ngày: Mời khi ăn. - Mọi lúc, mọi nơi: Thưa cô muốn uống nước, muốn về sinh, thưa cô khi no, đói,... - Chơi tập buổi chiều: Trò chuyện về các đồ chơi của bé ở nhà, ở lớp, ở sân trường.
	MT30. Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép	<ul style="list-style-type: none"> - Nói đủ câu, to, rõ ràng thể hiện sự lịch sự trong giao tiếp với người lớn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giờ đón trẻ, trò chuyện, trả trẻ: Chào các cô, chào ông bà, bố mẹ,.... - HD/giờ ăn, sinh hoạt hàng ngày: Mời khi ăn. - Mọi lúc, mọi nơi: Thưa cô muốn uống nước, muốn về sinh, thưa cô khi no, đói,... - Chơi tập buổi chiều: Trò chuyện về các đồ chơi của bé ở nhà, ở lớp, ở sân trường.
IV. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mỹ			
* Biểu lộ sự nhận thức về bản thân			
22	32. Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi ở các góc: Đồ chơi nấu ăn, đồ bán hàng, , búp bê, bé em,.. - CTCCĐ: HDVĐV: Xếp ô tô, Xếp nhà cho búp bê. - Chơi tập buổi chiều: Chơi đất nặn, Di màu trang giấy. - Mọi lúc, mọi nơi: Tập quét nhà, lau bàn, xếp ghế, sắp xếp đồ chơi...
* Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi			
23	33. Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	<ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp với những người xung quanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Giờ đón, trả trẻ: Giao tiếp với cô và các bạn, bố mẹ khi đón về.
* Thực hiện hành vi xã hội đơn giản			

26	38. Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em, nghe điện thoại...)	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong giao tiếp: Chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ: “Dạ”; “Vâng dạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	- Chơi ở các góc Cho em ăn, ru em ngủ, bắt chước cô dạy học. Nghe điện thoại. - Giờ đón, trả trẻ: Chào cô, chào bạn, chào bố mẹ khi ra về.
27	39. Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn, chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- HĐ góc: Bé em, bán hàng, bác sĩ, cho em ăn, đọc sách,... - HĐ mọi lúc, mọi nơi: Giáo dục trẻ chơi đoàn kết với bạn.
28	40. Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng, chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	- Giờ đón, trả trẻ: Cát ba nô, cất đồ chơi, vứt rác đúng nơi quy định. - Giờ ăn: Lau miệng, cất ghế. - Trong các giờ hoạt động CTCCĐ: - Thể dục sáng: VĐ, TCVD: Xếp hàng thẳng. - HĐ Góc: Cát đồ chơi, đồ dùng vào nơi quy định khi chơi xong.
* Thể hiện cảm xúc qua bài hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh			
29	41. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	- HĐ chơi tập có chủ định: + Nghe hát: Đu quay. + Dạy hát: Quả bóng + VĐTN: Bóng tròn to + TCÂN: Nghe âm thanh đoán tên đạo cụ.
30	42. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút màu di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình, xem tranh.	- HĐ chơi tập có chủ định: Tô màu cái trống lắc. - HĐC: Tô màu cái trống lắc, tô màu quả bóng. - DCNT: Vẽ phân trên sân, xé lá khô, xé giấy. - CTBC: Chơi đất nặn, nặn quả bóng. - CTCCĐ: Xếp ô tô

			<ul style="list-style-type: none"> - HDG: Chơi xếp hình, lồng hộp. - HDG: Lật mở sách vở, xem tranh truyện.
--	--	--	---

II. Môi trường giáo dục

1. Môi trường giáo dục trong lớp:

- Tranh trang trí lớp: Tranh, ảnh đồ dùng, đồ chơi.
- Một số trò chơi, bài hát, câu chuyện... liên quan đến chủ đề.
- Trình chiếu, tranh thơ, truyện, đồng dao:
- Một số nguyên liệu sưa tằm từ phụ huynh để làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo.
- Một số nguyên liệu mở: sỏi, vỏ hộp quà, hạt gạo, nắp chai, vỏ chai, bóng báo,...

2. Môi trường giáo dục ngoài lớp:

- Đồ chơi ngoài sân.
- Góc thiên nhiên, Góc trải nghiệm.
- Góc tuyên truyền các mảng có nội dung: Lịch sinh hoạt, các hoạt động trong ngày của trẻ, BVMT, TKNL. ATGT.

NGƯỜI KIỂM TRA KẾ HOẠCH

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Hương

TÀI LIỆU ĐÀ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 16/05/11/2021
bởi Nguyễn Thị Vân (30297317_vanmt) - Mầm non Gia Tân